TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2025/DS-ST
Ngày: 11/03/2025
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích;

Ông Lê Văn Đạo.

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Trần Minh Quyền – là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 526/2024/TLST–DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị D**, sinh ngày: 02/11/1995 – Chủ hộ kinh doanh Đại Lý HLP. (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Lê Thị Thùy T**, sinh ngày: 29/10/1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre

- Bị đơn: **Võ Minh T,** sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Trương Thị P, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 08/7/2024, bản tự khai ngày 10/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 21/3/2022 giữa Đại Lý HLP và anh Võ Minh T, chị Trương Thị P có hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản. Hình Thức mua bán là anh Võ Minh T, chị Trương Thị P mua nợ tiền thức ăn sau khi thu hoạch cuối vụ thì anh Võ Minh T, chị Trương Thị P sẽ thanh toán dứt điểm công nợ cho đại lý HLP. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng anh Võ Minh T, chị Trương Thị P không thực hiện đúng như thỏa thuận. Tính đến ngày 08/7/2023 anh T và chị P còn nợ số tiền 84.578.000 đồng. Khi chốt công nợ hai bên có lập bảng đối chiếu công nợ đề ngày 08/7/2023 có chữ ký xác nhận của anh T và chị P.

Nay chị chị Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh Đại Lý HLP yêu cầu Tòa án buộc anh Võ Minh T, chị Trương Thị P liên đới trả cho chị Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh Đại Lý HLP số tiền thức ăn thủy sản còn nợ là 84.578.000 đồng. Yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 08/7/2023 đến 11/3/2025 với số tiền lãi là: 87.578.000 đồng * 0.83% * 20 tháng 03 ngày = 14.110.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 98.688.000 đồng.

** Anh Võ Minh T và chị Trương Thị P đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Nên không có lời khai.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Võ Minh T và chị Trương Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Minh T và chị Trương Thị P và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Căn cứ vào đơn xin xác nhận nơi cư trú của anh Võ Minh T và chị Trương Thị P của công an xã Thạnh Trị thì anh Võ Minh T và chị Trương Thị P có đăng ký thường trú và còn sinh sống tại ấp Bình Phú, xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

3.1 Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị D – chủ hộ kinh doanh đại lý HLP yêu cầu anh Võ Minh T và chị Trương Thị P liên đới trả cho chị số tiền mua bán tài sản còn nợ là: 98.688.000 đồng (chín mươi tám triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Điều 1, 2 của hợp đồng mua bán tài sản ngày 21/3/2022 giữa Hộ Kinh Doanh đại lý HLP và anh

Võ Minh T, chị Trương Thị P thể hiện. Hộ Kinh Doanh đại lý HLP bán cho anh Võ Minh T, chị Trương Thị P các sản phẩm thức ăn nuôi tôm và thuốc, hóa chất khác phục vụ nuôi tôm. Hình thức thanh toán là thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho bên bán ngay khi thu hoạch tôm. Trường hợp bên mua thất thu không đương nhiên làm mất nghĩa vụ thanh toán cho bên bán.

[3.2] Quá trình mua bán tính đến ngày 08/7/2023 anh Võ Minh T, chị Trương Thị P còn nợ lại Hộ Kinh Doanh đại lý HLP số tiền 84.578.000 đồng. Khi chốt nợ hai bên có thực hiện việc đối chiếu xác nhận công nợ bằng bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 08/7/2023 có chữ ký xác nhận của anh Võ Minh T và chị Trương Thị P thể hiện tính đến ngày 08/7/2023 anh T và chị P còn nợ Hộ Kinh Doanh đại lý HLP số tiền 84.578.000 đồng.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án chị P, anh T đã được tòa án thông báo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, biết rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nhưng không có ý kiến phản đối. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị D – chủ hộ kinh doanh đại lý HLP là có căn cứ nên được xem xét chấp nhận. Hợp đồng mua bán tài sản ngày 21/3/2022 và bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 08/7/2023 đều có chữ ký xác nhận của anh T và chị P vì vậy buộc chị P anh T cùng liên đới trả tiền nợ cho chị Đặng Thị D – chủ hộ kinh doanh đại lý HLP là có căn cứ.

[3.4] Xét yêu cầu tính lãi suất của chị Đặng Thị D – chủ hộ kinh doanh đại lý HLP. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào khoản 6.4 Điều 6 của hợp đồng mua bán ngày 21/3/2022 thì trường hợp bên mua chấm dứt hợp đồng chưa thanh toán hết nợ cho bến bán thì phải thanh toán dứt công nợ và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm chấm dứt hợp đồng. Như vậy thời điểm hai bên ký xác nhận công nợ ngày 8/7/2023 được xem là thời điểm chấm dứt hợp đồng. Các bên có thỏa thuận tính lãi nhưng không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể vì vậy mức lãi suất sẽ được tính theo khoản 2 Điều 486 bộ luật dân sự không vượt quá 10%/năm. Vì vậy, yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng của nguyên đơn là phù hợp nên được xem xét chấp nhận. Cụ thể mức lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 08/7/2023 đến 11/3/2025 với số tiền lãi là: 84.578.000 đồng * 0.83% * 20 tháng 03 ngày = 14.110.000 đồng. Như vậy tổng cộng số tiền vốn và lãi anh Võ Minh Phúc và chị Trương Thị P phải liên đới trả cho chị Đặng Thị D – chủ hộ kinh doanh đại lý HLP là 98.688.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị D – chủ hộ kinh doanh đại lý HLP được chấp nhận nên anh Võ Minh T và chị Trương Thị P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là cụ thể: 98.688.000 đồng * 5%) = 4.934.400 đồng (bốn triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều Điều 288, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị D – chủ hộ kinh doanh đại lý HLP đối với anh Võ Minh T và chị Trương Thị P về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*".

2. Buộc anh Võ Minh T và chị Trương Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đặng Thị D – chủ hộ kinh doanh đại lý HLP số tiền mua bán tài sản còn nợ là 98.688.000 đồng (Chín mươi tám triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Võ Minh T và chị Trương Thị P phải liên đới chịu là 4.934.400 đồng (bốn triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm đồng).

Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị D – chủ hộ kinh doanh đại lý HLP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.289.950 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi chín ngàn chín trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006978 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV-THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thái Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hoàng Mích **Lê Văn Đạo** **Bùi Thái Dương**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Săng – Lê Văn Đức **Nguyễn Hồng Phương**